

Số: **312/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 283/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Ông Lương Mạnh H**, sinh ngày 18/01/1975;

Căn cước công dân số: 001*****217;

Địa chỉ: Thôn B G, xã B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu K**, sinh ngày 13/5/1977;

Căn cước số: 042*****144;

Địa chỉ: Thôn B G, xã B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQK4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Lương Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu K có 02 con chung là anh Lương Mạnh C, sinh ngày 08/9/1997 và anh Lương Quốc T, sinh ngày 02/3/2000. Cả hai con chung của ông H và bà K đều đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Ông Lương Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 0006083 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5. Hoàn trả ông H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5, TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh (Chứng nhận kết hôn số 14/1997 tại UBND xã T, huyện C cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu